TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022, về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bùi Thị Th, sinh năm 1942.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 03, tỉnh lộ 848, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: 1. Trần Văn H, sinh năm 1978;

2. Trần Thị O, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Thị L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn N, sinh năm 1965.

3. Trần Thị H, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị Th được quyền sử dụng diện tích 132,4m^2 (thể hiện qua các mốc 1, 2, 9, 8, 7, 1 theo sơ đồ đo đạc ngày 28/02/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành). Đất thuộc một phần thửa số 317, tờ bản đồ số 29, diện tích đo đạc thực tế là 360,2m^2 (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Bà Bùi Thị Th đồng ý di dời hàng gạch ống đã xây dựng ra khỏi diện tích đất 227,8m^2 thể hiện qua các mốc 3, 4, 5, 6, 8, 9, 3 theo sơ đồ đo đạc ngày 28/02/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành (hàng gạch ống cập đường ranh thể hiện qua mốc 8, 9 trên sơ đồ đo đạc).

- Bà Trần Thị O, bà Trần Thị L, ông Trần Văn N, bà Trần Thị H, ông Trần Văn H được quyền sử dụng diện tích 227,8m^2 thể hiện qua các mốc 3, 4, 5, 6, 8, 9, 3 theo sơ đồ đo đạc ngày 28/02/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành). Đất thuộc một phần thửa số 317, tờ bản đồ số 29, diện tích đo đạc thực tế là 360,2m^2 (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Bà Bùi Thị Th, Bà Trần Thị O, bà Trần Thị L, ông Trần Văn N, bà Trần Thị H, ông Trần Văn H được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo Quyết định là sơ đồ đo đạc ngày 28/02/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành).

- Về án phí: Bà Bùi Thị Th được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm (do bà Bùi Thị Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và án phí).

Bà Trần Thị O, bà Trần Thị L, ông Trần Văn N, bà Trần Thị H, ông Trần Văn H đồng ý liên đới chịu 581.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng khác: Tổng cộng số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 2.485.000 đồng (trong đó tiền đo đạc là 1.885.000 đồng; tiền định giá là 600.000 đồng).

Bà Thửng đồng ý chịu 1.243.000 đồng; Bà Trần Thị O, bà Trần Thị L, ông Trần Văn N, bà Trần Thị H, ông Trần Văn H đồng ý liên đới chịu 1.242.000 đồng. Do bà Bùi Thị Th đã nộp toàn bộ số tiền 2.485.000 đồng, nên bà Trần Thị O, bà Trần Thị L, ông Trần Văn N, bà Trần Thị H, ông Trần Văn H liên đới trả cho bà Bùi Thị Th số tiền 1.242.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án (Nhân).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhân